

Dạng 2: Từ loại

Bài 1. Cho các từ sau: *Người, phượng vĩ, hổ, hòn đá, thác, cá, hoa mai, cây cam, cha mẹ, cô dâu, chú rể, bàn, ghế, dê, hoa tai, cái kéo, thực dược, học sinh, rừng, cánh đồng.* Em hãy sắp xếp các từ trên vào các nhóm từ chỉ sự vật đã học.

- Con người:

- Con vật:

- Cây cối:

- Đồ vật:

- Cảnh vật:

Bài 2. Em hãy chọn dưới các từ ngữ chỉ sự vật trong các đoạn thơ/ văn sau:

a) Những cánh đồng phì nhiêu
Nằm phơi mình ở giữa
Những con sông xanh hồng
Uốn quanh trăm dải lụa.

b) Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh lá che.

c) Hoa sen đã nở
Rực rỡ đầy hồ
Thoang thoảng gió đưa
Mùi hương thơm ngát.

Lá sen thơm mát
Động hạt sương đêm
Gió rung êm đêm
Sương long lanh chạy.

d) Mùa thu, bầu trời cao, trong xanh không một gợn mây. Nắng vàng như mật ong rải xuống khắp nơi. Nắng nô đùa cùng mặt nước, nhảy nhót trên cành cây, bãi cỏ.

Bài 3. Em hãy viết lại các từ chỉ sự vật có trong các câu văn sau:

a) Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Gió bắc hun hút thổi, đem lại cái lạnh tê tái. Núi đồi, thung lũng, bản làng chìm trong biển sương mù.

[illegible]

b) Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục.

The diagram is drawn on a grid. A horizontal line is drawn across the middle. There are four points marked on this line with arrows pointing to the right. A bracket is drawn above the line, starting from the second point and ending at the fourth point.

Bài 4. Em hãy đặt câu, trong câu có các từ chỉ sự vật sau:

a) ngôi trường, cây xanh

b) đường, đèn

[illegible]

Bài 5. Em hãy chọn dưới các từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái trong các đoạn thơ/ đoạn văn sau:

a)

Cái ngủ mày ngủ cho ngoan
Để chị trải chiếu, buông màn cho em
Chỗ ngoan mau quét sạch thềm,
Hòn bi thức đợi lim dim chân tường.

